TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27** /2020/HS-ST
Ngày: 17/02/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Kim Thanh;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường

Ông Đoàn Văn Minh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai Tâm, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 14/01/2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 20/01/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1983; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: kKông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H , sinh năm 1932 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1934; Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1985; Có 03 con: lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017.

+ Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 02/10/2019 . Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Việt H, sinh năm 1996; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở Thôn G, xã Đ, thành phố V, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:

12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 và bà: Vũ Thị T, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1995 ; Có 02 con: lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018

+ Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 02/10/2019 . Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

- Những người bị hại:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh H. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

2. Ông Nguyễn Huy L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm 6, xã Q, huyện Q, tỉnh N. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Duy K, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 40, tổ 46, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

2. Chị Vũ Thùy L, sinh năm 1989. Địa chỉ: P602 N, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 12, Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. (*Có mặt tại phiên tòa*)

4. Nguyễn Thị P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thành phố V, tỉnh V; (*Có mặt tại phiên tòa*)

5. Ngân hàng TMCP T- T Bank.

Trụ sở: Số 300+302 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh P- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L – Chức vụ : Giám đốc thu hồi nợ KHCN. *(*Theo văn bản ủy quyền số 08/2019/UQ – TPB – HĐQT ngày 14/5/2019).

Ông Nguyễn Vũ L ủy quyền cho ông Nguyễn Việt C, ông Vũ Nghị L, ông Nguyễn Bá Mạnh H, ông Nguyễn Văn T (Theo Giấy ủy quyền số 628/2019/UQ-TPB.RB ngày 18/12/2019 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong). (*Ông C, ông L, ông T đều vắng mặt tại phiên tòa, ông H có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2019, Công an phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nôi tiếp nhận đơn tố giác của Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990, HKTT: xã S, huyện H, tỉnh H về việc anh T bị hai đối tượng nam giới đi xe ô tô cướp giật 5,5 kg nhung hươu tại sảnh tòa nhà G1 khu đô thị Vinhome Greenbay tại phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Công an quận Nam Từ Liêm đã xác minh làm rõ nội dung vụ án như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền ăn tiêu, Nguyễn Mạnh Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Q đặt mua nhung hươu qua mạng, sau đó hẹn giao hàng tại khu vực đường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội là nơi Q biết rõ các đường đi, lối thoát. Trong quá trình giao dịch, Q sẽ lợi dụng sơ hở của chủ hàng để lấy nhung hươu bỏ trốn vào ngõ thông giữa đường Đ và đường Thiên Hiền rồi bỏ chạy. Để thực hiện ý định trên, ngày 29/9/2019, Nguyễn Mạnh Q tìm kiếm trên mạng xã hội thì thấy Anh Phạm Văn T quảng cáo bán nhung hươu sao nên đã gọi điện giả vờ đặt mua. Sau khi thỏa thuận, anh T thống nhất bán cho Q 5,5 kg nhung hươu với giá 11.000.000 đồng/01 kg tương đương số tiền 57.750.000 đồng, đặt cọc 5.000.000 đồng và hẹn giao hàng ngày 02/10/2019 tại Hà Nội. Chiều ngày 01/10/2019, Q nhờ bạn là Trần Duy K,sinh năm 1982, NKTT: Số 40, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh T để đặt cọc. Khoảng 06h00’ ngày 02/10/2019, Q thuê Nguyễn Việt H lái xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu bạc, BKS: xxA-2263x, chở Q từ Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc đến đường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để giao dịch với anh T. Q gọi điện hẹn anh T mang nhung hươu đến đường Đ giao hàng nhưng anh T không đồng ý mà hẹn giao hàng ở tòa nhà G1 khu đô thị Vinhome Greenbay phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,thành phố Hà Nội. Do không thuyết phục được anh T, Q thay đổi kế hoạch sẽ lợi dụng sơ hở của anh T lúc giao hàng để chiếm đoạt số nhung hươu cho lên xe rồi nhanh chóng bỏ chạy. Q bảo H chở Q đến gặp anh T tại sảnh tòa nhà G1 khu đô thị Vinhome Greenbay. Trên đường đi, Q nói với H “tí nữa anh lấy hàng để vào cốp xe xong anh lên xe bảo chạy thì mày chạy ngay đi nhé”. H hiểu ý Q muốn lấy số nhung hươu của khách rồi bỏ chạy để không phải trả tiền nhưng không phản đối gì và trả lời “vâng”. Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, H lái xe ô tô nhãn hiệu BKS: 88A-22639 chở Q đến trước sảnh tòa nhà G1. Tại đây, Q gặp anh T cùng ông Vũ Minh Lâm, sinh năm 1974, HKTT: xã Phố Châu, huyện H, tỉnh H là bố vợ anh T

mang theo một thùng xốp có chứa 07 cặp nhung hươu sao trọng lượng 5,5kg. Q xuống xe và bảo anh T đặt thùng xốp vào cốp sau xe ô tô của H để kiểm tra hàng. Sau khi kiểm tra số nhung hươu, Q đóng cốp xe lại và bảo với anh T "chờ anh lên xe lấy tiền". Ngay khi lên xe, Q chốt cửa và bảo H "chạy đi" thì H tăng ga lái xe bỏ chạy. Anh T và ông L bám tay vào cửa xe nhưng không giữ được. Sau khi cướp giật được số nhung hươu trên, Q bảo H chờ ở khu vực cầu Thăng Long rồi Q xuống xe bắt taxi mang số nhung hươu vừa lấy được đến khu vực Linh Đàm bán cho Chị Vũ Thùy L, sinh năm 1989, HKTT: P602, N, phường Đ,quận H, thành phố Hà Nội là bạn của Q với giá 7.000.000đồng/kg. Q không nói cho chị L biết về nguồn gốc số nhung hươu trên. Chị L đồng ý mua lại số nhung hươu trên và trả trước cho Q 35.000.000đồng. Sau khi bán số nhung hươu vừa chiếm đoạt được thì Q bảo H đến đón Q về thành phố V. Sau đó, Q trả cho H 2.000.000đồng tiền công thuê xe đồng thời đưa thêm H 3.000.000đồng và bảo "anh cho mày" vì đã giúp Q lấy được nhung hươu. Số tiền còn lại, Q sử dụng cá nhân còn 14.000.000đồng thì bị cơ quan công an thu giữ khi bắt giữ.

Vật chứng thu giữ được gồm:

- *Thu giữ của chị L:* 07 (bảy) cặp sừng nghi là nhung hươu trọng lượng 5,5kg.

- *Thu giữ của H:* 01 xe ô tô nhãn hiệu Accent màu bạc, BKS: xxA-2263x; Số khung: 41BAJN0038xx, Số máy: G4LCJU0200xx; 01 điện thoại di động oppo F9 màu đen; Số tiền 3.000.000đồng.

- *Thu giữ của Q:*01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng; 01 điện thoại di động Masstel màu trắng; Số tiền 14.000.000đồng.

Tại Phiếu trả kết quả định danh ngày 10/10/2019 và ngày 31/10/2019 của Viện công nghệ sinh học xác định: Mẫu tiến hành xét nghiệm (NH01, NH02, NH03, NH04, NH05, NH06, NH07) được xác định thuộc loài có danh pháp Cervus nippon – loài hươu sao.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 429 ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm xác định: 5,5kg nhung hươu trị giá 55.000.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh Q và Nguyễn Việt H đều khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Quá trình điều tra còn làm rõ được: Cũng với thủ đoạn như trên, ngày 14/9/2019, lợi dụng mối quan hệ quen biết từ trước, Q gọi điện thoại cho Ông Nguyễn Huy L, sinh năm 1962, NKTT: Thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh N đặt mua

nhung hươu. Sau khi thỏa thuận, ông L bán cho Q 6,2kg với giá 11.000.000đồng/kg tương đương 68.200.000đồng. Q đồng ý và hẹn ông L giao hàng tại Hà Nội ngày 15/9/2019. Khoảng 10 giờ ngày 15/9/2019, Q thuê Nguyễn Việt H lái xe chở Q từ thành phố V đến khu vực Linh Đàm nhưng không nói cho H biết kế hoạch lừa đảo của mình mà chỉ dặn H chờ đón Q. Sau đó, Q đi xe taxi đến đón ông L tại bến xe nước ngầm. Q bảo ông L cho thùng xốp đựng nhung hươu vào cốp xe và cùng nhau đi về khu vực Đ. Khi đến đầu ngõ 2, Đ, Q bảo ông L ngồi chờ trên xe taxi để Q mang nhung hươu vào giao cho khách sau đó quay lại đi ăn trưa. Ông L tin tưởng Q nên không nói gì. Q xuống xe, mở cốp, lấy tH xốp đựng nhung hươu rồi đi vào ngõ. Khi đi khuất tầm quan sát của ông L, Q lên một xe taxi khác đỗ đón khách ở đầu ngõ và mang thùng nhung hươu bỏ trốn. Khoảng 02 phút sau không thấy Q ra, ông L đi tìm Q nhưng không thấy, gọi điện không liên lạc được nên đi về nhà để giải quyết việc gia đình mà không trình báo cơ quan công an. Đến ngày 22/10/2019, sau khi biết Q bị bắt qua phương tiện thông tin đại chúng, ông L đã làm đơn tố giác Q. Đối với Q, sau khi lấy được số nhung hươu của ông L, Q gọi điện thoại cho Anh Nguyễn Văn H,sinh năm 1979, NKTT: Tổ 11,phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội và nói với anh H là có nhung hươu mua cho khách nhưng khách không lấy nữa nên bán lại cho anh H. Sau khi thỏa thuận, anh H đồng ý mua 6,2kg nhung hươu của Q với giá 42.000.000đồng. Sau đó, Q gọi H lái xe đến đón về thành phố V và thanh toán cho H 1.000.000đồng tiền thuê xe. Số tiền còn lại Q đã sử dụng hết. Anh H sau khi mua được số nhung hươu trên từ Q đã bán lẻ cho nhiều khách khác nhau qua mạng internet nên đến nay cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 506 ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm xác định: 6,2 kg nhung hươu trị giá 62.000.000đồng.

Như vậy, trị giá tài sản Nguyễn Mạnh Q và Nguyễn Việt H Cướp giật của Anh Phạm Văn T là 55.000.000 đồng và trị giá tài sản Nguyễn Mạnh Q lừa đảo của Ông Nguyễn Huy L là 62.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Mạnh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu điều tra đã thu thập được và vật chứng đã thu giữ.

Đối với Nguyễn Việt H, trong vụ việc Nguyễn Mạnh Q lừa đảo chiếm đoạt 6,2kg nhung hươu của Ông Nguyễn Huy L ngày 15/9/2019, Q chỉ thuê H đưa đón từ thành phố V về Hà Nội. Q không bàn bạc trước với H, không nói cho H biết mục

đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình và không bảo H cùng tham gia sự việc. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Việt H trong vụ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 15/9/2019.

Đối với Chị Vũ Thùy L là người mua 5,5kg nhung hươu của Nguyễn Mạnh Q ngày 02/10/2019, chị L khai nhận do quen biết từ trước được Q giới thiệu bán nhung hươu với giá rẻ nên đồng ý mua, chị L không biết số nguồn gốc số nhung hươu trên là do Q phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Chị Vũ Thùy L.

Đối với Anh Nguyễn Văn H là người mua 6,2kg nhung hươu của Nguyễn Mạnh Q ngày 15/9/2019, anh H khai nhận: bản thân làm nghề mua bán nhung hươu nên khi được Q chào bán 6,2kg nhung hươu với giá rẻ nên anh H mua để bán lẻ cho khách. Anh H không biết nguồn gốc số nhung hươu trên là do Q phạm tội mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Hiền.

Đối với Anh Trần Duy K là người được Q nhờ chuyển khoản số tiền 5.000.000đồng cho anh T để đặt cọc tiền mua nhung hươu. Anh Khánh không biết mục đích lừa đảo của Q nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Duy K.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu bạc, BKS: xxA-2263x; Số khung: 41BAJN0038xx, Số máy: G4LCJU0200xx là chiếc xe do Nguyễn Việt H sử dụng trong quá trình gây án, quá trình điều tra xác định chiếc xe được đăng kí mang tên Nguyễn Việt H. Ngày 27/9/2018, H đã ký hợp đồng vay kiêm thế chấp xe ô tô số 334/2018/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 với ngân hàng TMCP T – T bank thế chấp chiếc xe ô tô nêu trên để vay số tiền 235.000.000 đồng, hợp đồng đang có hiệu lực pháp luật và số tiền dư nợ tạm tính là 201.794.516 đồng.

Đại diện ngân hàng TMCP T Bank có đơn đề nghị trao trả vật chứng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu bạc, BKS: xxA-2263x; Số khung: 41BAJN0038xx, Số máy: G4LCJU0200xx là tài sản thế chấp trong giao dịch vay giữa vợ chồng Nguyễn Việt H và Ngân hàng T Bank.

Ngày 10/10/2019 Cơ quan điều tra đã ra Q định xử lý vật chứng số 379 về việc trao trả 5,5kg cho Anh Phạm Văn T. Ngoài ra, đại diện gia đình Nguyễn Việt H đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh T số tiền 10.000.00đồng. Anh T không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Việt H.

Về dân sự:

Chị Vũ Thùy L yêu cầu Nguyễn Mạnh Q bồi thường số tiền 35.000.000đồng.

Ông Nguyễn Huy L yêu cầu Nguyễn Mạnh Q bồi thường số tiền 62.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm thì bị cáo Nguyễn Mạnh Q bị truy tố về tội "*Cướp giật tài sản* " và tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" tội danh và khung hình phạt theo điểm c,d khoản 2 Điều 171 và khoản 2 điểm c Điều 174 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Việt H bị truy tố về tội " *Cướp giật tài sản*" theo khoản 2 điểm c, d Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Q và bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo cáo Nguyễn Mạnh Q đã phạm tội "*Cướp giật tài sản* " và tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" tội danh và khung hình phạt theo tội danh và khung hình phạt theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 và khoản 2 điểm c Điều 174,điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự

Đối với bị cáo Nguyễn Việt H đã phạm về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 2 điểm c, d Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d Khoản 2 Điều 171; điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q mức án từ 48 tháng đến 54 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản"*. Từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tổng hợp hình phạt từ 78- 90 tháng tù giam về tội "*Cướp giật tài sản*" và tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng điểm c, d Khoản 2 Điều 171; Điều 51 Khoản 1 điểm b, s Khoản 2; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội " *Cướp giật tài sản*".

Về dân sự: Buộc bị Nguyễn Mạnh Q phải bồi thường cho Chị Vũ Thùy L số tiền là 35.000.000đồng. Bồi thường cho Ông Nguyễn Huy L số tiền 62.000.000đồng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên:

- Trao trả 01 xe ô tô nhãn hiệu Accent màu bạc, BKS: 88A-22639; Số khung: 41BAJN003831, Số máy: G4LCJU020087 cho Ngân hàng TMCP T- T Bank quản lý.

-Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động oppo F9 màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng; 01 điện thoại di động Masstel màu trắng.

- Tạm giữ số tiền 14.000.000 đồng của Nguyễn Mạnh Q để đảm bảo thi hành án;

- Hoàn trả cho Nguyễn Việt H 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/10/2019, tại sảnh tòa nhà G1 khu đô thị Vinhome Greenbay phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Mạnh Q và Nguyễn Việt H đã có hành vi sử dụng ô tô hiệu Huyndai Accent màu bạc, BKS: 88A-22639 cướp giật 5,5kg nhung hươu trị giá 55.000.000đồng của anh Pham Văn Tú. Tài sản đã thu hồi trả chủ sở hữu. Cùng thủ đoạn như trên, ngày 15/9/2019, tại ngõ 2, Đình Thôn Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Mạnh Q đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt 6,2kg nhung hươu trị giá 62.000.000đồng của Ông Nguyễn Huy L sau đó đem bán cho Anh Nguyễn Văn H được số tiền 42.000.000đồng. Số tiền trên Q đã chi tiêu hết, tài sản không thu hồi được.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Mạnh Q và Nguyễn Việt H Cướp giật của Anh Phạm Văn T là 55.000.000 đồng; Trị giá tài sản Nguyễn Mạnh Q lừa đảo của Ông Nguyễn Huy L là 62.000.000đồng.

Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q có vai trò là người chủ mưu, lên kế hoạch để cướp giật tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo là vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Việt H.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh Q đã phạm vào tội " Cướp giật tài sản" và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 2 điểm c, d Điều 171 và khoản 2 điểm c Điều 174 của Bộ luật hình sự . Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt H về tội " Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 điểm c, d Điều 171 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ , gây hoang mang tới quần chúng nhân dân tại địa phương . Các bi cáo đều nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện . Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù giam cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải có trách nhiệm bồi thường cho Chị Vũ Thùy L số tiền 35.000.000 đồng được trừ đi số tiền 14.000.000 đồng đã thu của bị cáo. Nay bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho chị L số tiền 21.000.000 đồng và bồi thường cho Ông Nguyễn Huy L số tiền 62.000.000đồng. Trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo H.

[6] Vật chứng vụ án: Giao 01 xe ô tô nhãn hiệu Accent màu bạc, BKS: xxA-2263x; Số khung: 41BAJN0038xx, Số máy: G4LCJU0200xx cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong TP Bank quản lý để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị cáo Nguyễn Việt H và vợ là chị Nguyễn Thị P (*Theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 334/2018/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ký ngày 27/9/2018*); Đối với 01 USB (dữ liệu rà soát để lưu sơ vụ án).

-Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động oppo F9 màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng; 01 điện thoại di động Masstel màu trắng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự: Bị cáo Q phải chiu án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Q phạm tội " Cướp giật tài sản'' và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội " Cướp giật tài sản"

1. Căn cứ vào: Điểm c, d Khoản 2 Điều 171 và điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Q.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội " Cướp giật tài sản" 03 (ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải chấp hành 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2019.

2. Căn cứ vào Điểm c, d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Hùng 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2019

3. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử lý vật chứng: Giao 01 xe ô tô nhãn hiệu Accent màu bạc, BKS: 88A-22639;

Số khung: 41BAJN003831, Số máy: G4LCJU020087 cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong TP Bank quản lý để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị cáo Nguyễn Việt H và vợ là chị Nguyễn Thị P (*Theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 334/2018/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ký ngày 27/9/2018*); Đối với 01 USB (dữ liệu rà soát để lưu sơ vụ án).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng; 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đen; 01 điện thoại di động Mastel màu

trắng; Đối với 01 USB (dữ liệu rà soát để lưu sơ vụ án) (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 74 ngày 09/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội).*

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải bồi thường cho Chị Vũ Thùy L số tiền 35.000.000 đồng được trừ 14.000.000 đồng đã thu của bị cáo. Nay bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho chị L số tiền 21.000.000 đồng và bồi thường cho Ông Nguyễn Huy L số tiền 62.000.000 đồng.

+ Trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Việt H. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/01/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm

- Về án phí: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải chịu 4.850.000 đồng án phí dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có mặt được quyền kháng cáo những phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Lưu HS - VP.

Phan Thị Kim Thanh